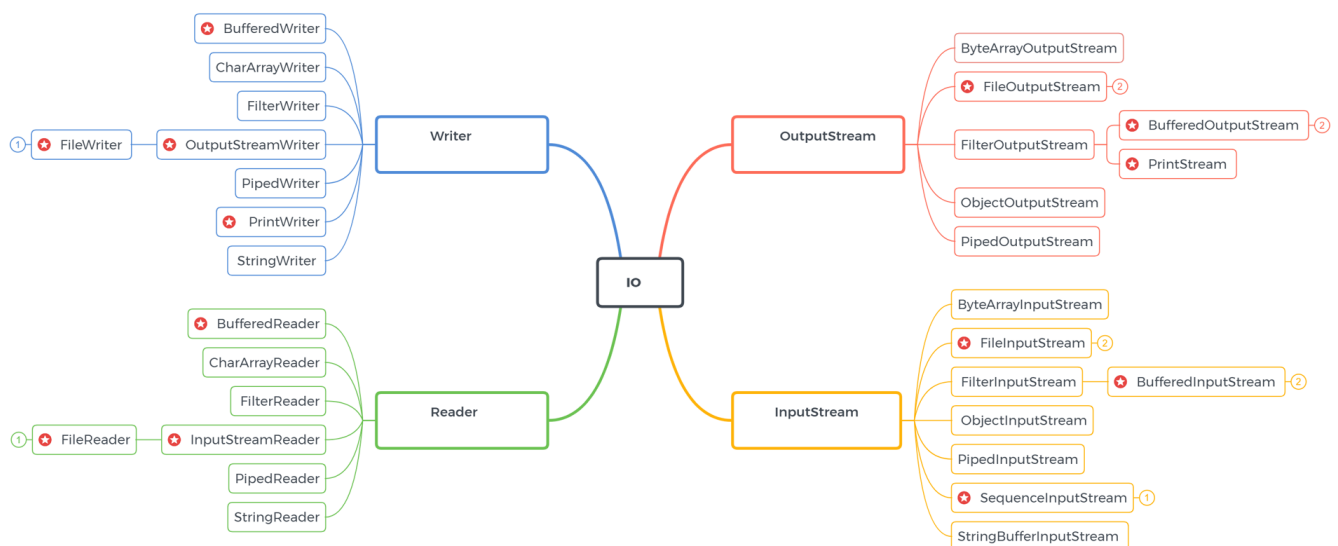


Java Character I/O - Luồng ký tự trong Java

Các luồng ký tự được định nghĩa dùng hai lớp phân cấp. Mức trên cùng là hai lớp trừu tượng Reader và Writer:

- Lớp Reader dùng cho việc nhập dữ liệu của luồng
- Lớp Writer dùng cho việc xuất dữ liệu của luồng. Những lớp dẫn xuất từ Reader và Writer thao tác trên các luồng ký tự Unicode.



#	Lớp luồng ký tự	Ý nghĩa
1	BufferedReader	Luồng nhập ký tự đọc dữ liệu vào một vùng đệm.
2	BufferedWriter	Luồng xuất ký tự ghi dữ liệu tới một vùng đệm.
3	CharArrayReader	Luồng nhập đọc dữ liệu từ một mảng ký tự
4	CharArrayWriter	Luồng xuất ghi dữ liệu tới một mảng ký tự
5	FileReader	Luồng nhập ký tự đọc dữ liệu từ file
6	FileWriter	Luồng xuất ký tự ghi dữ liệu đến file

7	FilterReader	Lớp đọc dữ liệu trung gian (lớp trừu tượng)
8	FilterWriter	Lớp xuất trung gian trừu tượng
9	InputStreamReader	Luồng nhập chuyển bytes thành các ký tự
10	LineNumberReader	Luồng nhập đếm dòng
11	OutputStreamWriter	Luồng xuất chuyển những ký tự thành các bytes
12	PipedReader	Luồng đọc dữ liệu bằng cơ chế đường ống
13	PipedWriter	Luồng ghi dữ liệu bằng cơ chế đường ống
14	PrintWriter	Luồng ghi văn bản ra thiết bị xuất (chứa phương thức print() và println())
15	PushbackReader	Luồng nhập cho phép đọc và khôi phục lại dữ liệu
16	Reader	Lớp nhập dữ liệu trừu tượng
17	StringReader	Luồng nhập đọc dữ liệu từ chuỗi
18	StringWriter	Luồng xuất ghi dữ liệu ra chuỗi
19	Writer	Lớp ghi dữ liệu trừu tượng

Revision #3

Created 14 April 2020 16:55:15 by Laptrinh.vn

Updated 14 April 2020 17:43:21 by Laptrinh.vn